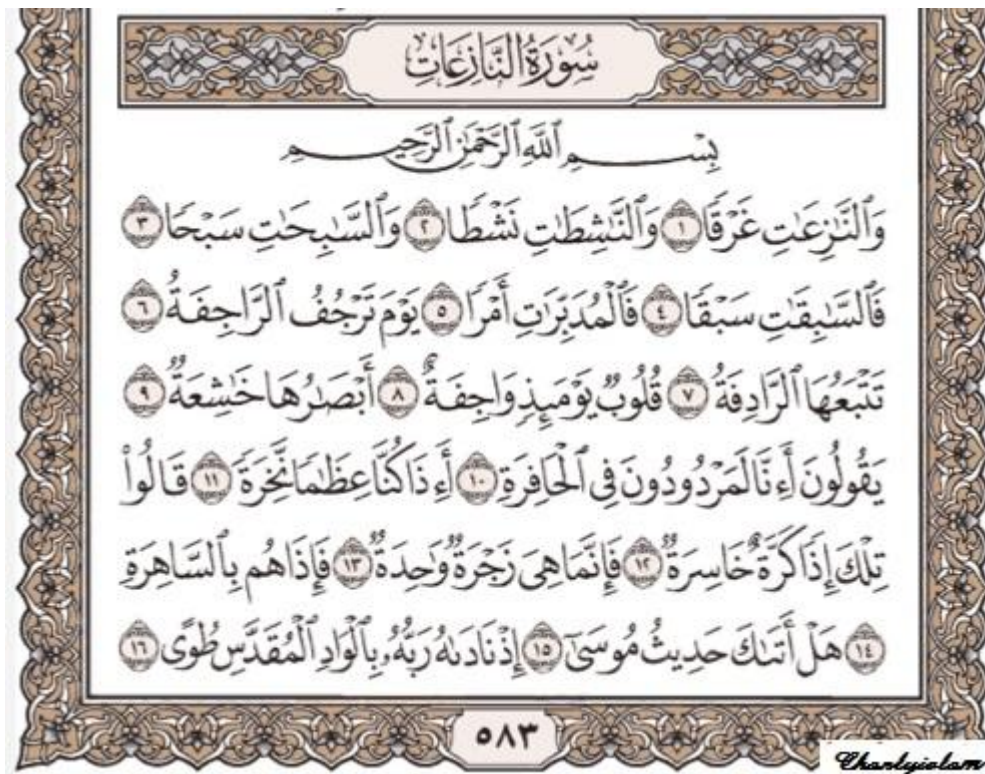


بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ



Mặc khải tại Makkah





Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

وَالنَّازِعَاتِ غَرْقًا (١)

1- Thề bởi các vị (Thiên thần) giật mạnh (linh hồn của kẻ gian ác);

وَالنَّاشِطَاتِ نَشْطًا (٢)

2- Thề bởi các vị rút nhẹ (linh hồn của người (lương thiện);

وَالسَّاجِدَاتِ سَبْحًا (٣)

3- Thề bởi các vị lướt đi như bơi;

فَالسَّابِقَاتِ سَبْقًا (٤)

4- Rồi vội vã tiến nhanh đến trước

فَالْمُدَبِّرَاتِ أَمْرًا (٥)

5- Để thi hành công việc (đã được truyền).

يَوْمَ تَرْجُفُ الرَّاجِفَةُ (٦)

6- Vào Ngày mà trận động đất chấn động dữ dội.

تَتَّبِعُهَا الرَّادِفَةُ (٧)

7- Tiếp theo là trận (động đất) liên hồi.

قُلُوبٌ يَوْمَئِذٍ وَاجِفَةٌ (٨)

8- Ngày đó, quả tim sẽ đập mạnh;

أَبْصَارُهَا خَاشِعَةٌ (٩)

9- Cặp mắt của chúng gục xuống.

يَقُولُونَ أَئِنَّا لَمَرْدُودُونَ فِي الْحَافِرَةِ (١٠)

10- Chúng bảo: “Há chúng ta sẽ trở lại tình trạng của thuở sinh tiền?

أَئِذَا كُنَّا عِظَامًا نَخِرَةً (١١)

11- Ngay sau khi chúng ta đã trở thành xương khô rã mục rồi ư?”

قَالُوا تِلْكَ إِذَا كَرَّةٌ خَاسِرَةٌ (١٢)

12- Chúng bảo: “Lúc đó sẽ là một sự trở lại thua thiệt!”

فَإِنَّمَا هِيَ زَجْرَةٌ وَاحِدَةٌ (١٣)

13- Quả thật, nó (Lệnh tập trung) chỉ gồm một tiếng Thét kinh sợ,

فَإِذَا هُمْ بِالسَّاهِرَةِ (١٤)

14- Thì lúc đó chúng sẽ nổi lên trên mặt (đất).



❖ **Thề Bời Năm Đặc Tính Rằng Ngày Phán Xét Sẽ Diễn Ra:**

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَالنَّازِعَاتِ غَرْقًا (١)﴾

((1- Thề bởi các vị (Thiên thần) giệt mạnh (linh hồn của kẻ gian ác);))

- Ông Ibn Mas`ud, ông Ibn `Abbas, ông Masruq, ông Sa`id bin Jubayr, ông Abu Salih, ông Abu Ad-Duha và ông As-Suddi (ﷺ) nói rằng đó là các vị Thiên thần rút linh hồn ra khỏi thể xác của Con cháu của Adam.

Trong số Con cháu của Adam có người thì được các vị Thiên thần rút linh hồn ra khỏi thể xác một cách khó khăn như là lúc y bị chết đuối. Và có người thì được các vị Thiên thần lấy linh hồn ra khỏi thể xác một cách nhanh chóng và nhẹ nhàng như là các vị Thiên thần đang lấy linh hồn của y ra theo từng phần một.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَالنَّاشِطَاتِ نَشْطًا (٢)﴾

((2- Thề bởi các vị rút nhẹ (linh hồn của người (lương thiện));))

- Ông Ibn `Abbas (ﷺ) nói rằng các vị Thiên thần lấy linh hồn của những người có đức tin một cách nhẹ nhàng.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَالسَّابِحَاتِ سَبْحًا (٣)﴾

((3- Thề bởi các vị lướt đi như bơi;))

- Ông Ibn Mas`ud (ﷺ) nói rằng: “Họ là các vị Thiên thần.”
- Ông Ali, ông Mujahid, ông Sa`id bin Jubayr và ông Abu Salih (ﷺ) cũng đã nói giống như ông Ibn Mas`ud (ﷺ) đã nói.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَالسَّابِقَاتِ سَبْقًا (٤)﴾

((4- Rồi vội vã tiến nhanh đến trước))

- Ông Ali, ông Masruq, ông Mujahid, ông Abu Salih và ông Al-Hasan Al-Basri (ﷺ) nói rằng Ayah trên là nói về các vị Thiên thần.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَالْمُدَبِّرَاتِ أَمْرًا (٥)﴾

((5- Để thi hành công việc (đã được truyền).))

- Ông Ali, ông Ata, ông Mujahid, ông Abu Salih và ông Al-Hasan Al-Basri, ông Qatadah, ông Ar-Rabi bin Anas, ông As-Suddi (ﷺ) nói rằng: “Họ là các vị Thiên thần thi hành công việc mà Allah (ﷻ) đã giao phó cho họ.”
- Ông Al-Hasan nói thêm như sau: “Các vị Thiên thần điều hành công việc từ trên trời xuống tới trần gian theo Mệnh lệnh của Đấng Chủ Tể của họ; Đấng Vĩ Đại và Oai Nghiêm.

❖ Miêu Tả Về Ngày Phán Xét, Con Người, Và Những Gì Họ Sẽ Nói Vào Ngày Đó:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يَوْمَ تَرْجُفُ الرَّاجِفَةُ (٦)﴾ ﴿تَتَّبِعُهَا الرَّادِفَةُ (٧)﴾

((6- Vào Ngày mà trận động đất chấn động dữ dội.))

((7- Tiếp theo là trận (động đất) liên hồi.))

- Ông Ibn `Abbas (ﷺ) đã nói: “Đây là hai tiếng kèn – tiếng kèn lần thứ nhất và lần thứ hai.”
- Ông Mujahid, ông Al-Hasan, ông Qatadah, ông Ad-Dahhak (ﷺ) và một vài người khác cũng đã nói như ông Ibn `Abbas (ﷺ).
- Ông Mujahid thì nói: Lời phán ((**Vào Ngày mà trận động đất chấn động dữ dội.**)) là tiếng kèn lần thứ nhất. Tương tự, như Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Muzzammil như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يَوْمَ تَرْجُفُ الْأَرْضُ وَالْجِبَالُ وَكَانَتِ الْجِبَالُ كَثِيرًا مِهِيلًا﴾ سورة المزمل : ١٤

((Vào Ngày mà trái đất và những quả núi bị chấn động dữ dội và những quả núi sẽ giống những đồi cát đổ tuôn xuống.)) [Surah Al-Muzzammil: 14]

Và tiếng kèn lần thứ hai là **Ar-Radifah** (الرَّادِفَةُ). Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Haqqah:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَمُحِلَّتِ الْأَرْضُ وَالْجِبَالُ فَدُكَّتَا دَكَّةً وَاحِدَةً﴾ الحاقة : ١٤

((Và khi đất đai với núi non bị dờn đi và bị đập nát;))

[Surah Al-Haqqah: 14]

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿قُلُوبٌ يَوْمَئِذٍ وَاجِفَةٌ﴾ (٨)

((8- Ngày đó, quả tim sẽ đập mạnh;))

- Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid và ông Qatadah (رضي الله عنه) phân tích: “Nó ở đây có nghĩa là lo sợ.”

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿أَبْصَارُهَا خَاشِعَةٌ﴾ (٩)

((9- Cặp mắt của chúng gục xuống.))

- Có nghĩa là cặp mắt của chúng sẽ gục xuống và hồ thẹn về những điều ghê tởm mà họ sắp chứng kiến.

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يَقُولُونَ أَإِنَّا لَمَرْدُودُونَ فِي الْحَيَاةِ﴾ (١٠)

((10- Chúng bảo: “Há chúng ta sẽ trở lại tình trạng của thuở sinh tiền?))

- Ông Mujahid nói rằng: “Chúng là những người Quraysh thờ đa thần, và những kẻ có suy nghĩ giống như chúng. Chúng nghĩ rằng sự phục sinh từ các ngôi mộ chỉ là một điều được cường điệu, và không bao giờ là sự thật. Chúng bảo rằng sự phục sinh từ các cơ thể và bộ xương của họ đã bị hủy hoại là một điều không tưởng.”

Vì thế, Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِنِّدَا كُنَّا عِظَامًا نَحْرَةً﴾ (١١)

((11- Ngay sau khi chúng ta đã trở thành xương khô rã mục rồi ư?))

- Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid và ông Qatadah (رضي الله عنه) phân tích: “Nó ở đây có nghĩa là đã phân rã.”
- Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) nói rằng: “Đó là bộ xương đã bị phân rã và bị ô-xy hóa.”

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿قَالُوا تِلْكَ إِذًا كَرَّةٌ خَاسِرَةٌ﴾ (١٢)

((12- Chúng bảo: “Lúc đó sẽ là một sự trở lại thua thiệt!”))

- Ông Muhammad bin Ka`b (رضي الله عنه) nói rằng người Quraysh đã nói như sau: “Nếu như Allah phục sinh chúng ta lại sau khi chúng ta đã qua đời, thì quả thực chúng ta sẽ là những người thua thiệt.”

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَإِنَّمَا هِيَ زَجْرَةٌ وَاحِدَةٌ﴾ (١٣) ﴿فَإِذَا هُمْ بِالسَّاهِرَةِ﴾ (١٤)

((13- Quả thật, nó (Lệnh tập trung) chỉ gồm một tiếng Thét kinh sợ,))

((14- Thì lúc đó chúng sẽ nổi lên trên mặt (đất).))

Sự kiện này xuất phát từ Allah (ﷻ) và nó sẽ không diễn ra hai lần, và cũng không có bất kỳ cơ hội nào để xác minh hay là xác nhận về nó cả. Con người sẽ đứng và ngó xem. Điều này sẽ xảy ra khi Allah (ﷻ) mệnh lệnh cho Thiên thần Israfil (عليه السلام) thổi còi hụ Sur, và đây là tiếng còi hụ của sự phục sinh. Và thời điểm đó, con người thuộc thể hệ đầu tiên và thể hệ cuối cùng tất cả cùng đứng trước Đấng Chủ Tể của họ.

Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Isra' như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يَوْمَ يَدْعُوكُمْ فَتَسْتَجِيبُونَ بِحَمْدِهِ وَتَظُنُّونَ إِن لَّبِثْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا﴾ سورة الإسراء: ٥٢

((“Vào Ngày mà Ngài sẽ gọi các người, rồi các người sẽ đáp lại bằng lời ca tụng Ngài và các người sẽ tưởng tượng rằng các người đã ở lại (trần gian) chỉ trong chốc lát.”)) [Surah Al-Isra': 52]

Và trong Surah Al-Qamar:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَمَا أَمْرُنَا إِلَّا وَاحِدَةٌ كَلَمْحٍ بِالْبَصَرِ﴾ سورة القمر: ٥٠

((Và Mệnh Lệnh của TA duy nhất, như một cái nháy mắt.))
[Surah Al-Qamar: 50]

Và trong Surah An-Nahl:

﴿وَلِلَّهِ غَيْبُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا أَمْرُ السَّاعَةِ إِلَّا كَلَمْحِ الْبَصَرِ أَوْ هُوَ أَقْرَبُ إِنَّ اللَّهَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ﴾

سورة النحل: ٧٧

((Và Allah nắm điều vô hình của các tầng trời và trái đất. Và vấn đề của Giờ (Phán xử) sẽ xảy ra chỉ như cái nháy mắt hoặc nhanh hơn nữa. Quả thật, Allah có quyền quyết định trên tất cả mọi việc.)) [Surah An-Nahl: 77]

- Ông Ibn `Abbas, ông Sa`id bin Jubayr, ông Qatadah và ông Abu Sahid (رضي الله عنه) nói rằng: “الساهرة – **As-Sahirah**, có nghĩa là toàn bộ trái đất.”
- Tuy nhiên, các ông Ikrimah, ông Al-Hasan, ông Ad-Dahhak và ông Ibn Zayd (رضي الله عنه) thì nói rằng: “الساهرة – **As-Sahirah**, có nghĩa là bề mặt của trái đất.”
- Ông Mujahid thì nói: “Vào Ngày đó những kẻ thua thiệt sẽ bị nổi lên trên bề mặt trái đất từ một nơi thấp nhất của trái đất, rồi sau đó chúng sẽ được đưa đến một nơi cao nhất của trái đất.”
- Ông Mujahid nói rằng: “الساهرة – **As-Sahirah**, có nghĩa là một lớp của trái đất.”
- Ông Ar-Rabi` bin Anas (رضي الله عنه) nói rằng Lời phán “فَإِذَا هُمْ بِالسَّاهِرَةِ – **Thì lúc đó chúng sẽ nổi lên trên mặt (đất)**”, có ý nghĩa tương tự như Lời phán của Allah (ﷻ) trong Surah Ibrahim:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يَوْمَ تُبَدَّلُ الْأَرْضُ غَيْرَ الْأَرْضِ وَالسَّمَوَاتُ وَبَرَزُوا لِلَّهِ الْوَاحِدِ الْقَهَّارِ﴾ سورة إبراهيم: ٤٨

(((Hãy cảnh cáo họ về) một Ngày mà trái đất này sẽ biến thành một trái đất khác và các tầng trời cũng thế; và (nhân loại) sẽ đến trình diện Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Ngự trị.)) [Surah Ibrahim: 14]

Và trong Surah Ta-Ha:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْجِبَالِ فَقُلْ يَنْسِفُهَا رَبِّي نَسْفًا (١٠٥) فَيَذَرُهَا قَاعًا صَفْصَفًا (١٠٦)

لَا تَرَى فِيهَا عِوَجًا وَلَا أَمْتًا (١٠٧)﴾ سورة طه: ١٠٥ – ١٠٧

((Và chúng hỏi Người về những quả núi, hãy bảo chúng: “Rabb (Allah) của ta sẽ bứng chúng và vãi đi tứ tán. “Rồi Ngài (Allah) sẽ để cho nó (trái đất) thành bình địa; “Nơi đó, Người sẽ thấy không có gì quanh co và lồi lõm.”))

[Surah Ta-Ha: 105 – 107]

Có nghĩa là vào Ngày đó Allah (ﷻ) sẽ bứng những quả núi trên trái đất lên rồi vãi đi tứ tán. Sau đó, Ngài (ﷻ) sẽ làm cho trái đất thành bình địa, không lồi lõm và quanh co. Và trên trái đất sẽ không có bất kỳ việc tội lỗi nào hay là sự đổ máu xảy ra trên nó cả.



هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ مُوسَى (١٥)

15- Há Người đã nghe câu chuyện của Musa hay chưa?

إِذْ نَادَاهُ رَبُّهُ بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ طُوًى (١٦)

16- Khi Rabb của Người gọi Người nơi thung lũng Tuwa linh thiêng:

اذهَبْ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَىٰ (١٧)

17- “Hãy đi gặp Fir'aun; nó đã thực sự vượt quá mức tội ác.

فَقُلْ هَلْ لَكَ إِلَىٰ أَنْ تَزَكَّىٰ (١٨)

18- Hãy bảo y: “Há ngài muốn được tẩy sạch (tội lỗi) chẳng?

وَأَهْدِيكَ إِلَىٰ رَبِّكَ فَتَخْشَىٰ (١٩)

19- “Và tôi sẽ hướng dẫn ngài đến với Rabb của ngài hầu có lòng sợ (Allah) ?”

فَأَرَاهُ الْآيَةَ الْكُبْرَىٰ (٢٠)

20- Bởi thế, (Musa) trung cho y (Fir'aun) thấy Phép lạ lớn.

فَكَذَّبَ وَعَصَىٰ (٢١)

21- Nhưng y phủ nhận và bất tuân;

ثُمَّ أَدْبَرَ يَسْعَى (٢٢)

22- Rồi quay lưng bỏ đi, cố gắng tìm cách chống lại (Allah).

فَحَشَرَ فَنَادَى (٢٣)

23- Bối thế, y tập trung dân chúng và tuyên bố,

فَقَالَ أَنَا رَبُّكُمُ الْأَعْلَى (٢٤)

24- Rồi bảo: “Ta là đấng tối cao của các ngươi.”

فَأَخَذَهُ اللَّهُ نَكَالَ الْآخِرَةِ وَالْأُولَى (٢٥)

25- Thế là Allah bắt phạt y, bằng hình phạt của Đời sau và đời này.

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَعِبْرَةً لِمَن يَخْشَى (٢٦)

26- Quả thật, trong đó là một bài học (cảnh cáo) cho ai sợ (Allah).



❖ Câu Chuyện Về Thiên Sứ Musa (عليه السلام), Và Đó Là Một Bài Học Cho Những Người Kính Sợ Allah (ﷻ):

Allah (ﷻ) phán bảo cho Thiên sứ Muhammad (ﷺ) biết về Thiên sứ Musa (عليه السلام). Ngài (ﷻ) phán rằng Ngài (ﷻ) đã gửi Thiên sứ Musa (عليه السلام) đến với **Fir'aun**, và Ngài (ﷻ) trợ giúp Người (عليه السلام) bằng những phép màu của Ngài (ﷻ). Tuy nhiên, **Fir'aun** vẫn tỏ ra ngoan cố và tiếp tục bất tin nơi Allah (ﷻ) cho đến khi Allah (ﷻ) trừng phạt y bằng một sự trừng phạt nặng nề nhất. Và một sự trừng phạt tương tự sẽ giáng xuống đầu người nào chống đối lại Thiên sứ Muhammad (ﷺ) và phủ nhận những gì mà Người (ﷺ) đã mang đến. Do đó, tại điểm kết của câu chuyện Allah (ﷻ) đã phán như sau: “**Quả thật, trong đó là một bài học (cảnh cáo) cho ai sợ (Allah).**”

Allah (ﷻ) mở đầu câu chuyện qua Lời phán:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ مُوسَى (١٥) ﴾

((15- Há Người đã nghe câu chuyện của Musa hay chưa?))

Có nghĩa là Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã từng nghe câu chuyện của Thiên sứ Musa (عليه السلام) hay chưa?

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ إِذْ نَادَاهُ رَبُّهُ ... ﴾

((Khi Rabb của Người gọi Người ...))

Có nghĩa là lúc Allah (ﷻ) nói chuyện trực tiếp với Thiên sứ Musa (ﷺ).

﴿ ... بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ طُوًى (١٦) ﴾

((16- ... Nơi thung lũng Tuwa linh thiêng))

Thung lũng **Tuwa** là nơi mà Allah (ﷻ) đã nói chuyện trực với Thiên sứ Musa (ﷺ), như đã được đề cập trong Surah Ta-Ha.

Allah (ﷻ) đã nói với Thiên sứ Musa (ﷺ) như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ اذْهَبْ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَىٰ (١٧) ﴾

((17- “Hãy đi gặp Fir'aun; nó đã thực sự vượt quá mức tội ác.))

Có nghĩa là **Fir'aun** đã trở nên quá hống hách, kiêu căng và nổi loạn.

Và Allah (ﷻ) đã phán tiếp:

﴿ فَقُلْ هَلْ لَكَ إِلَىٰ أَنْ تَزَكَّىٰ (١٨) ﴾

((18- Hãy bảo y: “Há ngài muốn được tẩy sạch (tội lỗi) chẳng?))

Allah (ﷻ) mệnh lệnh cho Thiên sứ Musa (ﷺ) phải bảo với **Fir'aun** rằng y phải tuân theo con đường sẽ giúp y tẩy sạch được tội lỗi của y. Có nghĩa là y phải chấp nhận Islam và trở thành một bề tôi tuân theo các Mệnh lệnh của Allah (ﷻ).

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ وَأَهْدِيكَ إِلَىٰ رَبِّكَ ... ﴾

((“Và tôi sẽ hướng dẫn ngài đến với Rabb của ngài ...))

Có nghĩa rằng Thiên sứ Musa (ﷺ) sẽ hướng dẫn **Fir'aun** cách thức thờ phụng Đấng Chủ Tể của y.

Và;

﴿ ... فَتَخْشَىٰ (١٩) ﴾

((19- ... hầu có lòng sợ (Allah) ?”))

Có nghĩa rằng từ sự hướng dẫn của Thiên sứ Musa (ﷺ) thì trái tim của **Fir'aun** sẽ trở nên khiêm tốn, biết vâng lời và quy phục Allah (ﷻ) sau thời gian dài mà **Fir'aun** đắm chìm trong tội lỗi.

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ فَأَرَاهُ الْآيَةَ الْكُبْرَىٰ (٢٠) ﴾

((20- Bởi thế, (Musa) trưng cho y (Fir'aun) thấy Phép lạ lớn.))

Có nghĩa rằng Thiên sứ Musa (ﷺ) đã trưng cho **Fir'aun** thấy một Phép lạ lớn như là một bằng chứng rõ ràng và minh bạch từ Allah (ﷻ).

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ فَكَذَّبَ وَعَصَىٰ (٢١) ﴾

((21- Nhưng y phủ nhận và bất tuân;))

Tuy nhiên, **Fir'aun** phủ nhận Chân lý và kịch liệt chống đối lại lời mời gọi của Thiên sứ Musa (ﷺ) rằng y phải tuân theo các Mệnh lệnh của Allah (ﷻ). Vì vậy, những gì có ở y là một trái tim không tin tưởng và hống hách, ngạo mạn. Lời mời gọi của Thiên sứ Musa (ﷺ) đã không tác động được gì đến y cả từ nội tâm cho đến ngoại tâm. Mặc dù, y biết rằng những gì mà Thiên sứ Musa (ﷺ) mang đến cho y là sự thật, nhưng y vẫn ngoan cố không tin vào nó.

Qua trên cho chúng ta thấy rằng kiến thức hiểu biết là xuất phát từ trái tim, và đức tin là sự hành động của trái tim. Vì thế, đức tin là một sự quy phục và hành động theo Chân lý. Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ثُمَّ أَذْبَرَ يَسْعَى (٢٢)﴾

((22- Rồi quay lưng bỏ đi, cố gắng tìm cách chống lại (Allah).))

Có nghĩa rằng **Fir'aun** phủ nhận và tìm cách chống đối lại Allah (ﷻ). Y mệnh lệnh cho tập hợp lại những pháp sư (thầy phù thủy) nhằm đương đầu với những Phép màu mà Thiên sứ Musa (ﷺ) mang đến.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَحَشَرَ فَنَادَى (٢٣)﴾

((23- Bởi thế, y tập trung dân chúng và tuyên bố,))

Có nghĩa là những pháp sư xuất thân từ dân chúng của y.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَقَالَ أَنَا رَبُّكُمُ الْأَعْلَى (٢٤)﴾

((24- Rồi bảo: “Ta là đấng tối cao của các người.”))

- Ông Ibn `Abbas và ông Mujahid (رضي الله عنه) đã nói như sau: “Đây là lời nói mà **Fir'aun** đã nói với người dân của y: (مَا عَلِمْتُ لَكُم مِّنْ إِلَهِ غَيْرِي) - Ta không biết đến bất kỳ một thượng đế nào khác dành cho các người, ngoại trừ ta).”

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَأَخَذَهُ اللَّهُ نَكَالَ الْآخِرَةِ وَالْأُولَى (٢٥)﴾

((25- Thế là Allah bắt phạt y, bằng hình phạt của Đời sau và đời này.))

Vì thế, Allah (ﷻ) đã báo thù cho Bản thân của Ngài (ﷻ) bằng một sự báo thù khốc liệt nhất chống lại **Fir'aun**. Ngài (ﷻ) đã nguyên rủa y cả đời này và Đời sau, rồi Ngài (ﷻ) lấy y ra làm một bài học cảnh báo cho những kẻ nổi loạn giống như y.

Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Hud như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَأَتَّبِعُوا فِي هَذِهِ لَعْنَةً وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ يَكْسَى الرَّفْدُ الْمَرْفُودُ﴾ سورة هود : ٩٩

((Và lời nguyện rủa sẽ theo đuổi họ suốt đời này và vào Ngày Phục sinh. Và xấu xa thay món quà mà họ sẽ được tặng.)) [Surah Hud: 99]

Và Allah (ﷻ) cũng đã phán trong Surah Al-Qasas như sau:

﴿وَجَعَلْنَاهُمْ أَئِمَّةً يَدْعُونَ إِلَى النَّارِ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ لَا يُنصَرُونَ﴾ سورة القصص : ٤١

((Và TA đã biến chúng thành những tên đầu đàn chuyên gọi (người ta) đi vào Hỏa ngục. Và vào Ngày Phục sinh, chúng sẽ không được (ai) giúp đỡ.))
[Surah Al-Qasas: 41]

﴿إِنَّ فِي ذَلِكَ لَعِبْرَةً لِّمَن يَخْشَى﴾ (٢٦)

((26- Quả thật, trong đó là một bài học (cảnh cáo) cho ai sợ (Allah).))

Allah (ﷻ) dạy rằng những người biết kính sợ Allah (ﷻ) phải lấy câu chuyện của Thiên sứ Musa (عليه السلام) và nhìn vào sự thất bại ê chề của **Fir'aun** mà làm một bài học cho bản thân của mình.



أَأَنْتُمْ أَشَدُّ خَلْقًا أَمِ السَّمَاءُ بَنَاهَا (٢٧)

27- Há các người khó tạo hay bầu trời mà Ngài đã dựng lên khó hơn?

رَفَعَ سَمَكَهَا فَسَوَّاهَا (٢٨)

28- Ngài đã nhắc chiều cao của nó lên cao và sắp xếp nó đều đặn theo thứ tự.

وَأَعْطَشَ لَيْلَهَا وَأَخْرَجَ ضُحَاهَا (٢٩)

29- Và làm ban đêm của nó tối mịt và đưa ban mai của nó sáng tỏ.

وَالْأَرْضَ بَعْدَ ذَلِكَ دَحَاهَا (٣٠)

30- Và sau cái đó, Ngài trải rộng mặt đất;

أَخْرَجَ مِنْهَا مَاءَهَا وَمَرْعَاهَا (٣١)

31- Từ nó, Ngài làm cho nước của nó phun ra và (làm ra) đồng cỏ,

وَالْجِبَالَ أَرْسَاهَا (٣٢)

32- Và những quả núi mà Ngài dựng đứng vững chắc;

مَتَاعًا لَّكُمْ وَلِأَنْعَامِكُمْ (٣٣)

33- (Thành) một nguồn lương thực cho các người và gia súc của các người.

❖ Tạo Hóa Các Tầng Trời Và Trái Đất Thì Khó Hơn So Với Sự Tạo Hóa Con Người:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿أَأَنْتُمْ ...﴾

((Há các người ...))

﴿... أَشَدُّ خَلْقًا أَمَ السَّمَاءُ ...﴾

((... khó tạo hay bầu trời ...))

Có nghĩa là tạo hóa các tầng trời thì khó hơn là tạo hóa loài người. Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Gafir như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿لَخَلْقُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ أَكْبَرُ مِنْ خَلْقِ النَّاسِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ﴾ سورة غافر: ٥٧

((Chắc chắn việc tạo hóa các tầng trời và trái đất lớn hơn việc tạo hóa loài người, nhưng đa số nhân loại không biết.)) [Surah Gafir: 57]

Và trong Surah Ya-Sin, Ngài (ﷻ) cũng đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿أَوَلَيْسَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ بِقَادِرٍ عَلَى أَنْ يَخْلُقَ مِثْلَهُمْ بَلَىٰ وَهُوَ الْخَلَّاقُ الْعَلِيمُ﴾ سورة يس: ٨١

((Há Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất không có khả năng tạo hóa được những cái giống như họ hay sao? Vâng, thật vậy, Ngài là Đấng Tạo hóa Toàn Tri.)) [Surah Ya-Sin: 81]

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿... بَنَاهَا (٢٧)﴾

((27- ... mà Ngài đã dựng lên khó hơn?))

Allah (ﷻ) giải thích Lời phán trên:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿رَفَعَ سَمَكَهَا فَسَوَّاهَا (٢٨)﴾

((28- Ngài đã nhắc chiều cao của nó lên cao và sắp xếp nó đều đặn theo thứ tự.))

Có nghĩa là Allah (ﷻ) đã dựng các tầng trời cao ngút, rộng lớn, cân đối đều đặn, và sau đó thì Ngài (ﷻ) trang hoàng nó bằng các ngôi sao tỏa sáng vào ban đêm và trong bóng tối.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَأَغْطَشَ لَيْلَهَا وَأَخْرَجَ ضُحَاهَا (٢٩)﴾

((29- Và làm ban đêm của nó tối mịt và đưa ban mai của nó sáng tỏ.))

Có nghĩa là Ngài (ﷻ) làm cho ban đêm trở nên tối mịt và u-tối, còn ban ngày thì trở nên sáng ngời và trong sáng.

- Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) nói rằng: “Allah (ﷻ) làm cho ban đêm trở nên tối mịt.”
- Ông Mujahid, ông Ikrimah, ông Sa`id bin Jubayr và một nhóm Sahabah (رضي الله عنه) cũng đã nói tương tự như ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه).

“وَأَخْرَجَ ضُحَاهَا” – **Và đưa ban mai của nó sáng tỏ**; có nghĩa là Ngài (ﷻ) rọi sáng và làm cho ban ngày trở nên sáng tỏ.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَالْأَرْضَ بَعْدَ ذَلِكَ دَحَاهَا (٣٠)﴾

((30- Và sau cái đó, Ngài trải rộng mặt đất;))

Allah (ﷻ) giải thích cho Lời phán trên như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿أَخْرَجَ مِنْهَا مَاءَهَا وَمَرْعَاهَا (٣١)﴾

((31- Từ nó, Ngài làm cho nước của nó phun ra và (làm ra) đồng cỏ,))

Như đã đề cập trong **Surah As-Sajdah** rằng trái đất được tạo hóa trước các tầng trời, nhưng nó chỉ được trải rộng ra sau sự tạo hóa của các tầng trời. Có nghĩa rằng Allah (ﷻ) đã mang các vạn vật trong trái đất ra một cách mạnh mẽ.

- Ông Ibn Jarir thuật lại rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) cũng đã diễn giải ý nghĩa của Ayah này như sự diễn giải trên.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَالْجِبَالَ أَرْسَاهَا (٣٢)﴾

((32- Và những quả núi mà Ngài dựng đứng vững chắc;))

Có nghĩa là Allah (ﷻ) tạo những quả núi dựng đứng một cách vững chắc, cân đối và đặt chúng vào các vị trí định sẵn của chúng. Ngài (ﷻ) là Đấng Thông Lãm và Am Tường mọi việc. Ngài (ﷻ) là Đấng Nhân Từ với các tạo vật của Ngài (ﷻ), và Ngài (ﷻ) Đấng Rất Mực Khoan Dung.

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿مَتَاعًا لَكُمْ وَلِأَنْعَامِكُمْ (٣٣)﴾

((33- (Thành) một nguồn lương thực cho các người và gia súc của các người)).

Ngài (ﷻ) trải rộng trái đất ra, và làm cho nó mang đến nhiều lợi ích cho con người. Ngài (ﷻ) khiến cho các dòng suối và sông chảy trong nó. Và Ngài (ﷻ) làm cho cây cỏ, rau cải và nhiều loài hoa quả mọc trong nó. Ngài (ﷻ) cũng đã làm cho các quả núi trở nên vững chắc, cân bằng và rằng trái đất sẽ trở nên êm đềm để sinh sống. Và Ngài (ﷻ) làm cho sự sống ổn định trong nó.

Ngoài ra, Ngài (ﷺ) còn ban cấp cho nhân loại nhiều loài gia súc mà họ cần để làm thực phẩm, làm phương tiện để di chuyển và chuyên chở hàng hóa. Ngài (ﷺ) ban cho họ những lợi ích này trong một khoảng thời gian mà họ cần; và đó là thời gian họ sống trên trần gian.



فَإِذَا جَاءَتِ الطَّامَّةُ الْكُبْرَى (٣٤)

34- Bởi thế khi đại họa (của Ngày Phục Sinh) xảy đến,

يَوْمَ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ مَا سَعَى (٣٥)

35- Ngày mà con người hồi tưởng lại những điều y đã cố gắng;

وَبُرَزَتِ الْجَحِيمُ لِمَنْ يَرَى (٣٦)

36- Hỏa Ngục sẽ được phô bày cho người nào nhìn thấy,

فَأَمَّا مَنْ طَغَى (٣٧)

37- Nhưng đối với ai vượt quá mức giới hạn và bất tuân (Allah),

وَلَأَثَرَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا (٣٨)

38- Và thích đời sống trần tục này (hơn Đời sau),

فَإِنَّ الْجَحِيمَ هِيَ الْمَأْوَى (٣٩)

39- Thì quả thật, nhà ở của y sẽ là Hỏa ngục;

وَأَمَّا مَنْ خَافَ مَقَامَ رَبِّهِ وَنَهَى النَّفْسَ عَنِ الْهَوَى (٤٠)

40- Còn đối với ai sợ việc đứng trước mặt Rabb của y và kìm hãm mình tránh những dục vọng thấp hèn,

فَإِنَّ الْجَنَّةَ هِيَ الْمَأْوَى (٤١)

41- Thì quả thật, nhà ở của y sẽ là Thiên đàng.

يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا (٤٢)

42- Chúng hỏi Ngươi về Giờ (Phục Sinh), chừng nào nó sẽ xảy ra?

فِيمَ أَنْتَ مِنْ ذِكْرَاهَا (٤٣)

43- Hẳn điều hiểu biết nào Ngươi có thể công bố cho biết?

إِلَىٰ رَبِّكَ مُنْتَهَاهَا (٤٤)

44- Chỉ Rabb của Ngươi biết thời hạn của nó.

إِنَّمَا أَنْتَ مُنْذِرُ مَنْ يَخْشَاهَا (٤٥)

45- Người chỉ là một Người báo trước cho ai sợ nó.

كَأَنَّهُمْ يَوْمَ يَرَوْنَهَا لَمْ يَلْبُثُوا إِلَّا عَشِيَّةً أَوْ ضُحَاهَا (٤٦)

46- Vào Ngày mà chúng thấy nó, chúng sẽ có cảm tưởng như đã ở lại trần gian chỉ một buổi chiều hay một buổi sáng gì đó!



❖ **Ngày Phán Xét; Thiên Đàng Và Hỏa Ngục; Và Thời Gian Của Ngày Phán Xét Thì Không Một Ai Biết Trước Được Cả:**

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ فَإِذَا جَاءَتِ الطَّامَّةُ الْكُبْرَى (٣٤) ﴾

((34- Bởi thế khi đại họa (của Ngày Phục Sinh) xảy đến,))

- Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) nói rằng Ayah trên là nói về Ngày Phán Xét. Nó được gọi là Ngày Phán Xét là bởi vì nó sẽ giải quyết tất cả các vấn đề và sự việc. Nó sẽ trở nên vô cùng khủng khiếp và kinh hoàng.

Như Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Qamar như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ بَلِ السَّاعَةُ مَوْعِدُهُمْ وَالسَّاعَةُ أَدْهَى وَأَمَرُّ ﴾ سورة القمر: ٤٦

((Không, Giờ (Phán xử) là thời điểm ấn định của chúng và Giờ (Phán xử) sẽ đau đớn và cay đắng hơn.)) [Surah Al-Qamar: 46]

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ يَوْمَ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ مَا سَعَى (٣٥) ﴾

((35- Ngày mà con người hồi tưởng lại những điều y đã cố gắng;))

Có nghĩa là vào Ngày đó Con cháu của Adam sẽ sực nhớ và ngẫm nghĩ về những việc làm của y, cả về việc thiện và việc xấu xa.

Tương tự, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Fajr như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ وَجِيءَ يَوْمَئِذٍ بِجَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ وَأَنَّى لَهُ الذِّكْرَى ﴾ سورة الفجر: ٢٣

((Và vào Ngày đó, Hỏa ngục sẽ được đưa đến gần. Vào Ngày đó, con người sẽ sực nhớ, nhưng sự tưởng nhớ có ích lợi gì cho y?)) [Surah Al-Fajr: 23]

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَبُرِّزَتِ الْجَحِيمُ لِمَنْ يَرَى (٣٦)﴾

((36- Hỏa Ngục sẽ được phô bày cho người nào nhìn thấy,))

Có nghĩa rằng vào Ngày đó thì Hỏa Ngục sẽ được trưng ra cho người nào nhìn thấy, và họ sẽ nhìn thấy Hỏa Ngục bằng chính đôi mắt của họ.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَأَمَّا مَنْ طَغَى (٣٧)﴾

((37- Nhưng đối với ai vượt quá mức giới hạn và bất tuân (Allah),))

Chúng là những kẻ nổi loạn, kiêu căng, ngạo mạn và hống hách. Và chúng chính là những kẻ bất tin nơi Allah (ﷻ).

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَأَثَرُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا (٣٨)﴾

((38- Và thích đời sống trần tục này (hơn Đời sau),))

Chúng là những kẻ yêu thích đời sống trần tục và đưa các mục đích trần tục lên hàng đầu trong cuộc sống của chúng. Chúng ưu tiên các vấn đề trần tục hơn là các vấn đề tôn giáo và đời sống vào Ngày Sau của chúng.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَإِنَّ الْجَحِيمَ هِيَ الْمَأْوَى (٣٩)﴾

((39- Thì quả thật, nhà ở của y sẽ là Hỏa ngục;))

Có nghĩa là điểm đến cuối cùng của y sẽ là Hỏa Ngục. Thức ăn của y sẽ là trái cây **Zaqqum** (زَقُّوم), và nước uống của y sẽ là **Al-Hamim** (الْحَمِيم).

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَأَمَّا مَنْ خَافَ مَقَامَ رَبِّهِ وَنَهَى النَّفْسَ عَنِ الْهَوَى (٤٠)﴾

((40- Còn đối với ai sợ việc đứng trước mặt Rabb của y và kìm hãm mình tránh những dục vọng thấp hèn,))

Có nghĩa là y sợ phải đứng trước mặt của Allah (ﷻ) và chịu sự phán xét của Ngài (ﷻ). Vì thế, y cố gắng kìm hãm lại dục vọng và những ham muốn đe hèn của y. Y bắt các ham muốn của y phải tuân theo Đấng Chủ Tể của chúng.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَإِنَّ الْجَنَّةَ هِيَ الْمَأْوَى (٤١)﴾

((41- Thì quả thật, nhà ở của y sẽ là Thiên đàng.))

Có nghĩa là điểm đến, nơi ở và sự trở về cuối cùng của y sẽ là Thiên Đàng, và y sẽ sống trong đó đời đời.

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا (٤٢)﴾ ﴿فِيمَ أَنْتَ مِنْ ذِكْرَاهَا (٤٣)﴾ ﴿إِلَىٰ رَبِّكَ مُنْتَهَاهَا (٤٤)﴾

((42- Chúng hỏi Người về Giờ (Phục Sinh), chừng nào nó sẽ xảy ra?))

((43- Hẳn điều hiểu biết nào Người có thể công bố cho biết?))

((44- Chỉ Rabb của Người biết thời hạn của nó.))

Có nghĩa là không một ai biết được về thời điểm diễn ra Ngày Phục Sinh; kể cả Thiên sứ Muhammad (ﷺ) và các vị Thiên sứ khác cũng không biết nữa. Chỉ có duy nhất Allah (ﷻ) là Đấng biết rõ và chính xác về thời điểm diễn ra Ngày Phục Sinh mà thôi.

Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-A'raf như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ رَبِّي لَا يُجَلِّيهَا لِوَفْتِهَا إِلَّا هُوَ ثَقُلَتْ فِي السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا تَأْتِيكُمْ إِلَّا بَغْتَةً يَسْأَلُونَكَ كَأَنَّكَ حَفِيٌّ عَنْهَا قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ اللَّهِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ﴾ سورة الأعراف: ١٨٧

((Họ hỏi Người về Giờ (tận thế hay Phục sinh) chừng nào sẽ xảy ra. Hãy bảo họ: “Duy chỉ Rabb (Allah) của ta biết rõ nó. Chỉ riêng Ngài tiết lộ thời điểm của nó. Nó sẽ nặng nề (đối với mọi vật) trong các tầng trời và trái đất. Nó sẽ bất ngờ xảy đến cho các người một cách bất ngờ. Họ hỏi Người làm như Người quen thuộc với nó lắm. Hãy bảo họ: “Chỉ riêng Allah biết rõ nó, ngược lại đa số nhân

loại không biết gì cả.”)) [Surah Al-A'raf: 187]

Allah (ﷻ) phán rằng: “إِلَىٰ رَبِّكَ مُنْتَهَاهَا” – Chỉ Rabb của Người biết thời hạn của nó.” Do đó, khi Thiên thần Jibril (ﷺ) hỏi Thiên sứ Muhammad (ﷺ) về Giờ Tận Thế, thì Người (ﷺ) đã đáp như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "مَا الْمَسْئُولُ عَنْهَا بِأَعْلَمَ مِنَ السَّائِلِ"

“Người được hỏi về nó (Giờ Tận Thế) thì không biết gì về nó hơn là người đang hỏi.”

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِنَّمَا أَنْتَ مُنْذِرُ مَنِ يَخْشَاهَا (٤٥)﴾

((45- Người chỉ là một Người báo trước cho ai sợ nó.))

Có nghĩa là Allah (ﷻ) phái Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đến chỉ để báo trước và cảnh báo nhân loại về sự trừng phạt của Allah (ﷻ). Vì thế, người nào kính sợ Allah (ﷻ), sợ phải đứng trước Ngài (ﷻ), và sợ Lời cảnh báo của Ngài (ﷻ) thì y sẽ tuân theo Người (ﷺ), và sẽ được thành công. Tuy nhiên, người nào phủ nhận và chống đối lại Người (ﷺ) thì y sẽ trở nên thua thiệt và thất bại ê chề.

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿كَأَنَّهُمْ يَوْمَ يَرَوْنَهَا لَمْ يَلْبُثُوا إِلَّا عَشِيَّةً أَوْ ضُحَاهَا (٤٦)﴾

((46- Vào Ngày mà chúng thấy nó, chúng sẽ có cảm tưởng như đã ở lại trần gian chỉ một buổi chiều hay một buổi sáng gì đó!))

Có nghĩa rằng khi chúng trở dậy đứng lên từ các ngôi mộ của chúng để đi đến nơi Tụ họp thì chúng sẽ cảm nhận rằng thời gian sống trên trần gian của chúng thì quả là quá ngắn ngủi. Đối với chúng thời gian đó giống như là thời gian của một buổi chiều hay một buổi sáng của một ngày ngắn ngủi.

- Ông Juwaybir ghi chép lại từ ông Ad-Dahhak rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói như sau:
“عَشِيَّةٌ – **Ashiyyah**: là khoảng thời gian từ buổi chiều cho đến lúc mặt trời lặn; hoặc
ضُحَاهَا – **Duha**: là khoảng thời gian lúc mặt trời mọc cho đến buổi trưa.”
- Còn ông Qatadah thì nói rằng: “*Nó nói về thời gian của cuộc sống trần tục trong cặp mắt của con người khi họ nhìn thấy Ngày Sau.*”

والله أعلم وصلى الله وسلم على نبينا محمد وعلى آله وصحبه أجمعين



Roh Man Ibrahim
Cựu sinh viên UIA, Malaysia
Chuyển dịch